

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC BỐ TRÍ, TUYỂN DỤNG VÀO CÁC VỊ TRÍ CỦA
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi vòng 2 + ưu tiên	Vị trí được bố trí, tuyển dụng		Ghi chú
										Tên địa phương	Phòng chuyên môn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Lê Hoàng Anh	21/11/1993	Nam	Kinh	Đại học Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		100		100	Ủy ban nhân dân phường An Phú	Phòng Kinh tế	
2	Nguyễn Thị Oanh	10/10/1987	Nữ	Kinh	Đại học Kế toán - Kiểm toán		97,1		97,1	Ủy ban nhân dân phường Pleiku	Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	
3	Trương Vũ Tín	05/05/1997	Nam	Kinh	Đại học Tài chính công		67,8		67,8	Ủy ban nhân dân xã Ayun	Phòng Kinh tế	
4	Lê Thị Vang	20/04/1989	Nữ	Kinh	Đại học Kế toán		94,9		94,9	Ủy ban nhân dân xã Bờ Ngoong	Văn phòng HĐND và UBND	
5	Ksor A Tín	15/06/1996	Nam	Jrai	Đại học Kỹ thuật công trình xây dựng	Người DTTS	68,8	5	73,8	Ủy ban nhân dân xã Chợ Long	Phòng Kinh tế	
6	Nay H' Dung	17/06/1998	Nữ	Jrai	Đại học Kinh tế	Người DTTS	57,1	5	62,1	Ủy ban nhân dân xã Chợ Long	Phòng Văn hóa - Xã hội	
7	Đồng Như Vĩ	26/12/1998	Nam	Kinh	Đại học Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		71,2		71,2	Ủy ban nhân dân xã Chợ Long	Trung tâm Phục vụ hành chính công	

8	Nay H'	Lên	13/11/2001	Nữ	Jrai	Đại học Luật kinh tế	Người DTTS	97,8	5	102,8	Ủy ban nhân dân xã Chơ Long	Văn phòng HĐND và UBND	
9	Ksor	Gom	18/02/1994	Nam	Jrai	Đại học Quản lý đất đai	Người DTTS	72,1	5	77,1	Ủy ban nhân dân xã Chơ Long	Phòng Kinh tế	
10	Rơ Ô H'	Nai	18/08/1996	Nữ	Jrai	Đại học Quản lý nhà nước	Người DTTS	89	5	94	Ủy ban nhân dân xã Chư Krey	Văn phòng HĐND và UBND	
11	Siu H'	Tranh	25/06/1992	Nữ	Jrai	Đại học Quản lý đất đai	Người DTTS	78,9	5	83,9	Ủy ban nhân dân xã Chư Krey	Phòng Kinh tế	
12	Y Lek	Êčăm	02/02/1995	Nam	Ê Đê	Đại học Quản lý đất đai	Người DTTS	91,8	5	96,8	Ủy ban nhân dân xã Chư Krey	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
13	Phan Thị Thu	Thảo	04/02/1997	Nữ	Kinh	Đại học Thú y		50,5		50,5	Ủy ban nhân dân xã Chư Krey	Phòng Kinh tế	
14	Nguyễn Đức	Thuận	10/05/1986	Nam	Kinh	Đại học Kỹ thuật cấp thoát nước	Con thương binh	62	5	67	Ủy ban nhân dân xã Chư Krey	Phòng Kinh tế	
15	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/04/1991	Nữ	Kinh	Đại học Kế toán		95,4		95,4	Ủy ban nhân dân xã Chư Păh	Phòng Kinh tế	
16	Lê Ngọc	Toàn	23/08/1992	Nam	Kinh	- Đại học Tài chính - Ngân hàng; - Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng		85,5		85,5	Ủy ban nhân dân xã Chư Păh	Phòng Kinh tế	
17	Nguyễn Thị	Linh	18/05/2000	Nữ	Kinh	Đại học Kinh tế		67,6		67,6	Ủy ban nhân dân xã Chư Prông	Phòng Kinh tế	
18	Nguyễn Thị Phương	Thùy	09/12/1991	Nữ	Kinh	Đại học Kế toán		60,8		60,8	Ủy ban nhân dân xã Đak Somei	Văn phòng HĐND và UBND	

19	Trần Thị Vân	Linh	15/09/1992	Nữ	Kinh	Đại học Kế toán		92,5		92,5	Ủy ban nhân dân xã Gào	Văn phòng HĐND và UBND	
20	Vũ Đức	Tài	12/01/2001	Nam	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng		97,9		97,9	Ủy ban nhân dân xã Ia Bông	Phòng Kinh tế	
21	Nguyễn Thị	Hạnh	10/05/1991	Nữ	Kinh	Đại học Kế toán		95,5		95,5	Ủy ban nhân dân xã Ia Chía	Phòng Kinh tế	
22	Võ Thị	Thùy	19/05/1990	Nữ	Kinh	Đại học Kế toán		86		86	Ủy ban nhân dân xã Ia Dom	Phòng Kinh tế	
23	Nguyễn Hữu	Thịnh	30/04/1997	Nam	Kinh	Đại học Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		94,3		94,3	Ủy ban nhân dân xã Ia Hiao	Phòng Kinh tế	
24	Trương Thị Kim	Dung	22/09/1989	Nữ	Kinh	Trung cấp Hành chính văn thư/Đại học Quản trị văn phòng		72		72	Ủy ban nhân dân xã Ia Hnú	Phòng Văn hóa - Xã hội	
25	Nguyễn Thị	Mùi	08/08/1991	Nữ	Kinh	Đại học Văn hóa - Du lịch	Con bệnh binh	100	5	105	Ủy ban nhân dân xã Ia Hrun	Phòng Văn hóa - Xã hội	
26	Nguyễn Vũ Nhật	Linh	25/11/1999	Nữ	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng		95,6		95,6	Ủy ban nhân dân xã Ia Hrun	Phòng Kinh tế	
27	Ksor	Nghĩa	27/08/1991	Nam	Jrai	Đại học Công nghệ kỹ thuật môi trường	Người DTTS	52,3	5	57,3	Ủy ban nhân dân xã Ia Ko	Văn phòng HĐND và UBND	
28	Hồ Lê Hoàng	Bảo	03/03/1990	Nam	Kinh	Đại học cấp thoát nước và môi trường nước		68,9		68,9	Ủy ban nhân dân xã Ia Ko	Phòng Kinh tế	
29	Lê Thanh	Tùng	01/01/1999	Nam	Kinh	Đại học Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		92,8		92,8	Ủy ban nhân dân xã Ia Krái	Phòng Kinh tế	
30	Ksor H'	Vui	08/07/2000	Nữ	Jrai	Đại học Quản lý nhà nước	Người DTTS	98,8	5	103,8	Ủy ban nhân dân xã Ia Krái	Phòng Văn hóa - Xã hội	

31	Doãn Anh	Phong	19/12/1996	Nam	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng		94,3		94,3	Ủy ban nhân dân xã Ia Le	Văn phòng HĐND và UBND	
32	Ksor H'	Ry	14/07/1997	Nữ	Jrai	Đại học Luật	Người DTTS	97,3	5	102,3	Ủy ban nhân dân xã Ia Mơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	
33	Rcom H'	Gưn	23/04/1997	Nữ	Jrai	Đại học Luật Hành chính	Người DTTS	88,5	5	93,5	Ủy ban nhân dân xã Ia Mơ	Văn phòng HĐND và UBND	
34	Lê Thị	Hằng	08/02/1993	Nữ	Kinh	Đại học Báo chí		81		81	Ủy ban nhân dân xã Ia Pía	Phòng Văn hóa - Xã hội	
35	Đinh Ngọc	Toàn	10/12/1992	Nam	Kinh	Đại học Kỹ thuật phần mềm		66,5		66,5	Ủy ban nhân dân xã Ia Pía	Phòng Văn hóa - Xã hội	
36	Nguyễn Ksor Thị Thanh	Trúc	16/07/1987	Nữ	Jrai	Đại học Kế toán	Người DTTS	78	5	83	Ủy ban nhân dân xã Ia Rbol	Phòng Kinh tế	
37	Đặng Thị	Hoa	27/03/1990	Nữ	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng		61,9		61,9	Ủy ban nhân dân xã Kbang	Phòng Kinh tế	
38	Phạm Văn	Tiến	18/06/1991	Nam	Kinh	Đại học Công nghệ kỹ thuật xây dựng		88,8		88,8	Ủy ban nhân dân xã Kdang	Phòng Kinh tế	
39	Văn Thị Cẩm	Thạch	20/03/1991	Nữ	Kinh	Đại học Hành chính học		96,6		96,6	Ủy ban nhân dân xã Kdang	Phòng Văn hóa - Xã hội	
40	Bùi Trường	Nam	06/04/1991	Nam	Kinh	Đại học Khoa học máy tính	Sĩ quan dự bị	58,4	5	63,4	Ủy ban nhân dân xã Kon Gang	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
41	Đinh Thị Thu	Hiền	18/05/1990	Nữ	Kinh	Đại học Nông học		60,8		60,8	Ủy ban nhân dân xã Krong	Phòng Kinh tế	
42	Phạm Bình	Chung	09/11/1997	Nam	Kinh	Đại học Kỹ thuật điện, điện tử		60,5		60,5	Ủy ban nhân dân xã Sơn Lang	Phòng Văn hóa - Xã hội	
43	Đỗ Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	02/06/1998	Nữ	Kinh	Đại học Luật		97		97	Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung	Phòng Văn hóa - Xã hội	

44	Lê Đức Mạnh	01/11/1992	Nam	Kinh	Đại học Quản lý đất đai		91,9		91,9	Ủy ban nhân dân xã Uar	Phòng Kinh tế	
45	Nay Triệu	23/12/1993	Nam	Jrai	Đại học Quản lý giáo dục	Người DTTS	79	5	84	Ủy ban nhân dân xã Uar	Phòng Văn hóa - Xã hội	

Danh sách này tổng cộng có 45 người./.